

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 314/2019/HSPT

Ngày: 28/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nhận;

Ông Hoàng Mạnh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Toà án nhân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2019/TL-HSPT ngày 28 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Duy D phạm tội “Giết người”; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Duy D; tên gọi khác: Không; sinh năm 1977, tại thành phố H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Đ và bà Trần Thị L (đều đã chết); chưa có vợ, con; nhân thân của bị cáo: Ngày 30/12/1998, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang xử phạt 04 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 22/8/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 08 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp chung cả 2 tội là 9 năm tù, đến ngày 29/12/2009 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 13/6/2018; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị L - Luật sư, Văn phòng luật sư L và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Giang; có mặt.

Trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo, các bị cáo không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/6/2018, sau khi ăn sáng xong, D điện thoại cho chị Nguyễn Thị Dương (*là chị gái của D*) mượn xe máy, Dương đồng ý cho D mượn xe máy và bảo D lên nhà lấy vì Dương đang đi tiếp xúc cử tri ở trụ sở UBND phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Sau khi mượn được xe máy, D đi lên phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang chơi. Trên đường đi đến khu vực cầu 3-2 thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, D vào cửa hàng sắt gia dụng của chị Nguyễn Thúy D1 mua 01 con dao nhọn chiều dài cả chuôi 43cm, lưỡi dài 27,7cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, chuôi và bao dao bằng gỗ màu vàng, vỏ bao dao kích thước 33x6x3cm màu vàng xung quanh viền kim loại, với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Mua dao xong, D đi vào công trình đang xây dựng ở Đội 8, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang chơi. Tại đây, D gặp anh Phạm Viết Kh (*trước đây D làm thuê phụ xây cho Kh*) và nói với Kh là vừa mua được 01 con dao nhọn để về mổ chó, thấy D nói vậy Kh nhìn thấy trên xe máy Honda Wave, màu trắng của D có treo 01 con dao chuôi bằng gỗ màu vàng và bao dao bằng gỗ màu vàng, hai người không nói chuyện gì, D đi về. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị H, D nhìn thấy chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971, trú tại tổ 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang đang ngồi ở trong nhà chị H (*T là em gái của chị H*). D về nhà cất dao rồi đi xe máy xuống nhà chị H để gặp chị T. Khi đến nhà chị H, D đứng trên vỉa hè trước cửa nhà nói với T “*Nhà mày đang ở là nhà của tao, tao cho mày ở bây giờ tao đuổi mày phải đi*”, T nói “*Nhà là nhà của tao, mày vào nhà tao một lần nữa tao giết mày*”. Thấy D và T cãi nhau thì chị H nói với D “*Đây là nhà tao, mày về đi*”. Nghe chị H nói vậy, D không nói gì mà lên xe máy đi về nhà, trên đường đi về D để xe máy ở sân nhà bà Trần Thị Lộc cách nhà D 87m (*bà Lộc bị bệnh ở một mình không biết*) D đi bộ lên nhà lấy con dao để ở trên ghế mà D vừa mua xong với mục đích đi giết chị T. Lấy dao xong, D đi bộ ra khỏi ngõ 16 và rẽ phải đi theo đường Lê Hoàn, thành phố H, đến ngã 3 ngõ 22 đường Lê Hoàn thì D rẽ phải vào ngõ 22 đường Lê Hoàn đi về hướng nhà chị T, đi được 50m thì D phát hiện thấy chị T đang điều khiển xe máy rẽ vào ngõ 22 để về nhà. Thấy vậy, D quay người lại tiến về phía chị T, vừa đi D dùng tay trái cầm vào bao dao, tay phải cầm chuôi dao, rút dao ra khỏi bao dao rồi vút bao dao xuống đường; tay phải D cầm dao tiến về phía chị T, thấy D cầm dao tiến về phía mình thì T kêu lên “*làng nước ơi*

*thằng D nó giết tôi rồi” và lao xe về phía người D, D đứng trước đầu xe máy của T, dùng tay trái giữ và nắm vào tay lái bên trái xe máy đẩy mạnh làm xe máy đổ nghiêng sang trái, còn chị T ngã ngửa xuống đường về phía đuôi xe máy, thấy vậy D đi xuống phía đuôi xe máy vòng dưới chân chị T đến đứng sát chân trái của chị T. Lúc này chị T ở tư thế nằm ngửa, D dùng chân trái đạp 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào bụng của chị T và dùng tay phải cầm dao (*cầm theo chiều nghịch, mũi dao hướng xuống dưới*) vung lên qua đầu đâm liên tiếp nhiều phát trúng vào vùng ngực trái, ngực phải, vùng bụng, cánh tay trái, bàn tay trái, bàn tay phải, chân phải, lưng trái, vai trái của chị T, gây ra nhiều vết thương thấu ngực bụng, thủng tim, phổi, gây ra đa vết thương với bờ mép sắc gọn. Diễn hình là 01 vết thương kích thước 3 x1cm chiều hướng nằm ngang; 01 vết thương có chiều hướng nằm dọc kích thước 4x2 cm; 01 vết thương có kích thước 4,5x4cm; 01 vết thương có chiều hướng nằm dọc kích thước 3,2 x3 cm; 01 vết thương có chiều hướng nằm ngang kích thước 5,5x1,5cm; 01 vết thương có chiều hướng nằm ngang kích thước 2x2cm; 01 vết thương có chiều hướng nằm ngang kích thước 5,5x1,5cm; 01 vết thương có chiều hướng nằm ngang kích thước 5x2cm, 01 vết thương tại vùng ngực bên phải cách đường giữa 4 cm, cách đường giữa đòn 5cm bờ mép sắc gọn, có kích thước 4x2cm chiều hướng từ dưới lên trên từ phải qua trái sâu thấu ngực; 01 vết thương chiều hướng từ dưới lên trên từ phải qua trái kích thước 6cm x1,8cm sâu thấu ngực; 01 vết thương tại vùng bụng cách đường giữa sang phải 3cm dưới bờ sườn 7cm có nhiều vết thương bờ mép sắc gọn kích thước 5x2 cm nằm hơi chệch từ dưới lên trên, từ phải qua trái sâu thấu bụng, các vết thương bờ mép sắc gọn, tập trung ở phần ngực bụng và 2 tay, các vết thương ở ngực bụng sâu thấu ngực bụng. Đến khi thấy chị T máu chảy nhiều và nằm bất tỉnh thì D dừng lại không đâm nữa rồi cầm dao đi bộ về nhà. Trên đường về nhà đến ngõ 16 đường Lê Hoàn, D đi vào giếng nước của gia đình bà Lương Thị Tới, trú tại tổ 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang để rửa dao dính máu. Khi D đang rửa dao thì bị lực lượng Công an thành phố H và Cảnh sát 113 đến bắt quả tang.*

- Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 213/PC54-KLPY ngày 20/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: *Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T do Vết thương thấu ngực bụng, thủng tim phổi, trên người bị đa vết thương.*

Ngày 18/7/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 76 trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định pháp y tâm thần nội trú đối với Nguyễn Duy D.

- Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 57/2018/PYTT ngày 23/8/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận:

1. Nguyễn Duy D, sinh năm 1977, trú tại tổ 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang không bị bệnh tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 13/6/2018 Nguyễn Duy D không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Nguyễn Duy D không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HSST ngày 19/12/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy D phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 39 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 13/6/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/12/2018, bị cáo Nguyễn Duy D có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy D thừa nhận hành vi dùng dao đâm chết chị T, nhưng cho rằng việc bị cáo đâm chết chị T là giải quyết mâu thuẫn về tranh chấp đất đai, bị cáo phải đuổi chị T ra khỏi nhà để bảo vệ tài sản của anh trai bị cáo và của bị cáo nên việc bị cáo đâm chị T là đúng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Giết người" là không đúng, bị cáo không có tội, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết lại toàn bộ hồ sơ vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Mặc dù bị cáo D kêu oan, nhưng bị cáo thừa nhận hành vi dùng dao đâm chết chị T nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo D về tội "Giết người" là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các T tiết như: Bị cáo nhận thức hạn chế, không có nhà ở do bố mẹ đều đã chết; thành khẩn khai báo để bị cáo hưởng mức án tù có thời hạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã kết luận: Bị cáo Nguyễn Duy D có hành vi dùng dao đâm nhiều nhát vào cơ thể của chị T, hậu quả làm chị T chết nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo D về tội "Giết người" theo điểm n, khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2013 là đúng pháp luật, không oan. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy D thừa nhận thực hiện hành vi dùng dao đâm nhiều nhát vào cơ thể của chị Nguyễn Thị T, hậu quả làm chị T chết. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng bị cáo đâm chết chị T là để bảo vệ tài sản của anh em bị cáo (là anh Dũng - chồng của chị T và bị cáo) nên hành vi bị cáo thực hiện là đúng và bị cáo không có tội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” là không đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Duy D, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/6/2018 (BL12); bản tự khai của bị cáo D ngày 13/6/2018; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Duy D đều thừa nhận: Do có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất từ trước giữa Nguyễn Duy D với gia đình chị Nguyễn Thị T (là chị dâu của D). Sáng ngày 13/6/2018, khi D đi trên đường từ công trình xây dựng tại phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang về nhà, D nhìn thấy chị T đang ngồi ở nhà chị Nguyễn Thị H nên đã đến trước cửa nhà chị H để cãi nhau với chị T. Sau đó, D đi về nhà lấy con dao mà D mới mua quay lại. Khi D đi bộ đến ngõ 22 đường Lê Hoàn thì nhìn thấy chị T đang đi xe máy theo hướng về nhà, D đã chặn xe, cầm vào tay lái xe máy của chị T đẩy mạnh làm chị T ngã xuống đường. Sau đó D dùng chân đạp vào sườn bên phải của chị T và dùng dao nhọn đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng ngực, bụng, vai trái, tay, chân làm chị T chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 213/PC54-KLPY ngày 20/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận: “Nguyên nhân chết của chị T: Vết thương thấu ngực bụng, thủng tim phổi, trên người bị đa chấn thương”. Tại Bản kết luận giám định số 3508/C54 ngày 31/7/2018 của Viện Kh học hình sự Bộ Công an cũng kết luận: Mẫu nghi máu thu tại hiện trường và bám dính trên con dao thu giữ của Nguyễn Duy D là máu của Nguyễn Thị T (BL116).

Như vậy, quá trình điều tra, ngay từ ban đầu bị cáo Nguyễn Duy D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, bản kết luận giám định pháp y tử thi; biên bản thực nghiệm điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với vật chứng thu giữ và lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Duy

D đã dùng dao nhọn đâm liên tiếp nhiều nhát vào cơ thể chị Nguyễn Thị T làm cho chị T tử vong tại chỗ. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã xét xử bị cáo Nguyễn Duy D về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Duy D.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật và tính mạng của người khác, gây mất trật tự an ninh, an toàn tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo D mức án tù chung thân là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Duy D, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy D; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HSST ngày 19/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang; cụ thể như sau:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 39 BLHS năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy D tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/6/2018.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy D phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

- Trại tạm giam tỉnh Hà Giang;
- Công an tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo D (qua trại)
- Lưu HS, HCTP.

Nguyễn Phương Hạnh